**Xử lý xóa nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan đối với các khoản nợ nhận bàn giao từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công thương Việt Nam và Kho bạc Nhà nước.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Khách hàng làm Đơn đề nghị xử lý nợ *(mẫu số 01/XLN)*.

**Bước 2.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

- Kiểm tra tính chính xác, hợp lệ, hợp pháp các giấy tờ do khách hàng gửi đảm bảo đúng thực tế của hồ sơ;

- Phối hợp với khách hàng, cá nhân, tổ chức có liên quan tiến hành thẩm tra, lập Biên bản đề nghị xử lý nợ bị rủi ro *(mẫu số 02/XLN)*;

- Tổng hợp hồ sơ pháp lý và lập biểu tổng hợp đề nghị xóa nợ gửi NHCSXH cấp tỉnh.

**Bước 3.** NHCSXH cấp tỉnh, thẩm định, kiểm tra, kiểm soát hồ sơ pháp lý do Ngân hàng nơi cho vay trình, tổng hợp các khoản đề nghị xóa nợ của chi nhánh gửi Hội sở chính để kiểm tra. Tại Hội sở chính lập biểu tổng hợp trình Hội đồng quản trị NHCSXH xem xét, quyết định.

**b) Cách thức thực hiện:** Khách hàng gửi hồ sơ đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị xử lý nợ *(mẫu số 01/XLN):* 02 bản chính;

- Biên bản đề nghị xử lý nợ bị rủi ro *(mẫu số 02/XLN)*: 02 bản chính;

- Giấy nhận nợ (Hợp đồng vay vốn/sổ vay vốn hoặc các giấy tờ nhận nợ khác): 02 bản sao *(NHCSXH nơi cho vay ký sao y, đóng dấu)*; Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay *(mẫu 01/TL)*;

- Biên bản xác nhận dư nợ trên sổ Kế toán *(mẫu 16/XLN)* đối với: Trường hợp các khoản nợ nhận bàn giao không có hợp đồng vay vốn/sổ vay vốn hoặc các giấy tờ nhận nợ khác: 02 bản*;*

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập đối với pháp nhân, tổ chức kinh tế đối với trường hợp các khoản nợ nhận bàn giao đã áp dụng các biện pháp thu hồi nhưng không có khả năng thu hồi: 02 bản.

**d) Số bộ hồ sơ:** 02 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Tổng Giám đốc NHCSXH và báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị cho ý kiến để tổng hợp trình Chủ tịch xem xét, quyết định).

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, hộ gia đình.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng quản trị NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND xã; Tổ TK&VV (hoặc Chủ dự án); Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác; Tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có).

**h) Kết quả thực hiện:** Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH thay mặt Hội đồng quản trị NHCSXH ký Quyết định xóa nợ.

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đề nghị xử lý nợ *(mẫu số 01/XLN).*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Khách hàng vay vốn sử dụng đúng mục đích ghi trong Hợp đồng tín dụng;

- Khách hàng không có khả năng trả nợ và đã được NHCSXH áp dụng mọi biện pháp thu hồi nhưng không thể thu hồi được.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH;

- Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 62/QĐ-HĐQT ngày 27/09/2021 của Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành Quy định xử lý nợ rủi ro trong hệ thống NHCSXH.